

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2022/HS-ST

Ngày: 18/ 4/ 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thường

2. Bà Dương Thị Phương

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Thành - Thư ký
TAND thành phố Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên
tòa:** Bà Nguyễn Hồng Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18/ 4/ 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 116/ 2022/ HSST ngày 26/ 01/ 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/QĐXXST- HS ngày 16/ 02/ 2022 đối với bị cáo:

Lê Văn M; sinh năm:1986; Nơi cư trú: Phường Đông Cương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Lê Văn Ch và con bà Nguyễn Thị N; Có vợ: Lê Thị H và có 03 con (Con lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2018);Tiền án: Ngày 22/3/2016 bị TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ra trại ngày 19/01/2017; Ngày 20/6/2019 bị TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ra trại ngày 16/11/2020;Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 05/01/2018 bị UBND phường Đông Cương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; Ngày 25/01/2019 bị TAND thành phố Thanh Hóa ra Quyết định áp dụng biện pháp XLHC đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 20 tháng; Ngày 17/12/2021 bị TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt 40 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Hiện bị cáo đang chấp hành án tại nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa từ ngày 06/02/2022.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại : Anh Nguyễn Văn Gi – sinh 1984, vắng mặt.

Địa chỉ: Xã Quảng Minh, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Lê Thị H - sinh năm 1987- Vắng mặt

Địa chỉ: Phường Đông Cương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h ngày 11/11/2021, Lê Văn M một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu vàng đen, biển kiểm soát 36B4- 274.60 đi từ nhà ở phường Đông Cương, thành phố Thanh Hóa đến khu vực đường dân cư song song đường vành đai khu công nghiệp Hoàng Long thuộc địa phận phố Nhữ Xá 1, phường Long Anh, thành phố Thanh Hóa, thấy một số người đang chăm chú bắt cá dưới ao, trên bờ có 01 chiếc điện thoại di động để trên chiếu nhưng không người trông coi nên M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lợi dụng lúc không có ai để ý, M dựng xe máy trên đường, đi bộ lại gần và lấy đi chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xám của anh Nguyễn Văn Gi, sinh năm 1984, trú tại thôn 7, xã Quảng Minh, thành phố Sầm Sơn rồi bỏ vào túi áo, sau đó lên xe đi về nhà. Khi về nhà, M kiểm tra thấy chiếc điện thoại trên bị khóa bằng mật khẩu, do nhập nhiều lần mật khẩu không đúng nên chiếc máy điện thoại trên bị vô hiệu hóa. Đến ngày 13/11/2021 M mang chiếc điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại A ở địa chỉ phường Đông Cương, thành phố Thanh Hóa bán cho anh Lê Thanh S, sinh năm 1990 là chủ cửa hàng được 1.500.000đ. Ngày 19/11/2021, M đến cửa hàng điện thoại A trả lại tiền cho anh S và lấy lại chiếc điện thoại trộm cắp, đồng thời M đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa đầu thú về hành vi phạm tội của mình và giao nộp tang vật.

Theo báo cáo của anh G, chiếc điện thoại của anh trị giá khoảng 22.000.000đ.

Tại bản kết luận định giá số 176/KL-HĐĐGTS ngày 23/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax màu xám đã qua sử dụng có giá trị: 25.000.000đ .

Đối với anh Lê Thanh S, là người mua chiếc điện thoại do Lê Văn M trộm cắp mà có nhưng anh S không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa đã giáo dục, nhắc nhở.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave RSX màu vàng đen, biển kiểm soát 36B4- 274.60 Lê Văn M sử dụng đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên đăng ký xe mang tên anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1976, trú tại xã Phú Nhuận, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa, năm 2018 anh N bán chiếc xe trên cho chị Lê Thị H (là vợ của M), số tiền mua chiếc xe trên là tiền cá nhân của chị H vì bị cáo M là đối tượng nghiện ma túy, không có công ăn việc làm, nên không có thu nhập và thường xuyên phải đi chấp hành án và đi cai nghiện. Việc bị cáo M sử dụng chiếc xe trên để đi trộm cắp tài sản, chị H không biết, nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để thu giữ chiếc xe mô tô trên.

- Về trách nhiệm dân sự: Ngày 21/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa ra Quyết định xử lý vật chứng trả 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xám gắn thẻ sim số 0964.018.899, số Imei: 353369285605616 cho anh Nguyễn Văn Gi, anh Gi đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì về phần bồi thường dân sự.

Tại Cơ quan điều tra Lê Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của Lê Văn M hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 69/CT -VKSTP ngày 24/01/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, đã truy tố bị cáo Lê Văn M về tội “ Trộm cắp tài sản” theo Điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Áp dụng:

Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Văn M từ 42 đến 48 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 34/2021/HSST ngày 17/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam của bản án trước theo quy định.

Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự, nên công nhận đã được giải quyết xong.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí 200.000đ theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi quyết định của người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 15h ngày 11/11/2021 tại khu vực bờ ao đường dân cư thuộc địa phận phố Nhữ Xá 1, phường Long Anh, thành phố Thanh Hóa, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xám của anh Nguyễn Văn Gi. Kết quả định giá chiếc điện thoại bị cáo chiếm đoạt trị giá 25.000.000đ.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự với tình tiết định khung “ Tái phạm nguy hiểm”.

Vì vậy VKSND thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo Lê Văn M về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong vụ án này bị cáo đã nhiều lần lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, nên cần xử lý nghiêm.

[4] Đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Không;

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, Tự nguyện chuộc lại điện thoại về trả cho bị hại; đầu thú và bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên khi xem xét hình phạt cũng cần áp dụng Điểm b, s Khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

Bị cáo Lê Văn M hiện đang chấp hành hình phạt 40 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 34/2021/HSST ngày 17/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, nên cần áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:*

Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự, nên công nhận phần dân sự đã được giải quyết xong.

[7] *Về vật chứng:*

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu vàng đen, biển kiểm soát 36B4- 274.60, quá trình điều tra đã xác định đây là xe của chị Lê Thị H do chị H tiết kiệm vay mượn để mua, chứ không phải xe của bị cáo vì bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có công ăn việc làm, không có thu nhập và thường xuyên phải đi chấp hành án và đi cai nghiện, nên không có đóng góp gì. Do đó cơ quan điều tra không thu giữ là phù hợp.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm a khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điểm a khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Lê Văn M 42 tháng tù. Tổng hợp với 40 tháng tù của bản án của bản án hình sự sơ thẩm số 34/2021/HSST ngày 17/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 82 tháng tù (Sáu năm 10 tháng tù), nhưng được trừ đi thời gian tạm giam của bản án trước (bản án số 34/2021/HSST ngày 17/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa) từ ngày 26/7/2021 đến ngày 24/8/2021.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày đi chấp hành án bản án trước, ngày 06/ 02/ 2022.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự, nên công nhận phần dân sự đã được giải quyết xong.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; Bị hại, người có qlnvlg;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Thanh Hóa.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Lê Thị Hương